

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1378/2023/DS-ST

Ngày: 08/5/2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Mạnh Tường

2. Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Võ Cao Hùng - Kiểm sát Viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 810/2022/TLST-DS ngày 14/10/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 992/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1597/2023/QĐST-DS ngày 12/4/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A (Có đơn xin vắng mặt)

Trụ sở: Số B, đường C, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trọng L (Giấy ủy quyền số 1897/UQ-QLN.22 ngày 12/9/2022)

Địa chỉ liên lạc: Lầu G, Tòa nhà I, K đường M, Phường N, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bị đơn: Ông Từ Vũ H, sinh năm: 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: O Khôi P, Q - R, đường S, Khu phố T, phường U, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A (sau đây gọi tắt là: Ngân hàng A) có người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngân hàng A cấp thẻ tín dụng cho ông Từ Vũ H căn cứ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng của ông Từ Vũ H ký ngày 17/8/2019, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A. Chi tiết thẻ như sau:

- Số thẻ tín dụng: 546555xx xxxx6051
- Ngày cấp thẻ: 21/10/2019
- Loại thẻ: Mastercard Credit (Thẻ tín dụng quốc tế)
- Hạn mức thẻ: 50,000,000 đồng.
- Hiệu lực thẻ: Tháng 10/2022
- Lãi suất (trong hạn, quá hạn), phí: Theo Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, Ông H đã không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng A theo thông báo giao dịch hàng tháng. Do đó, ngày 29/11/2021, nguyên đơn đã chuyển khoản nợ thẻ sang nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ trước hạn. Ngày 25/5/2022, Ngân hàng A đã ra thông báo chuyển nợ quá hạn và thu hồi nợ trước hạn đối với thẻ tín dụng nêu trên.

Tính đến ngày 08/5/2023, Ông H còn nợ nguyên đơn số tiền 36,377,426 đồng, trong đó nợ vốn gốc: 17,690,501 đồng, nợ lãi quá hạn: 18,686,925 đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ trên và tiền lãi phát sinh từ ngày 09/5/2023 trên số dư nợ gốc cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất được quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A.

* Bị đơn ông Từ Vũ H đã được Toà án tổng đạt hợp lệ để tham gia tố tụng tại Toà án nhưng đều vắng mặt nên Toà án không thể lấy lời khai của Ông H được.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Ông H phải thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ tạm tính đến ngày 08/5/2023 là 36,377,426 đồng, trong đó nợ vốn gốc: 17,690,501 đồng, nợ lãi quá hạn: 18,686,925 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 09/5/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A. Về án phí, bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được công khai tại phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, được xem xét tại phiên toà cùng lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn ông Từ Vũ H có nơi cư trú tại số O Khối P, Q - R, đường S, Khu phố T, phường U, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 40 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Từ Vũ H đã được Toà án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên toà nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Ông H.

Ông Trần Trọng L, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng A có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ theo Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Về nội dung:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng A nộp, có cơ sở để khẳng định giữa nguyên đơn và ông Từ Vũ H đã phát sinh quan hệ vay tài sản thông qua việc cấp thẻ tín dụng số 546555xx xxxx6051.

Thực hiện hợp đồng, ông Từ Vũ H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng. Ngày 29/11/2021, nguyên đơn đã chuyển khoản nợ thẻ sang nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ trước hạn. Ngày 25/5/2022, Ngân hàng A đã ra thông báo chuyển nợ quá hạn và thu hồi nợ trước hạn đối với thẻ tín dụng nêu trên. Tính đến ngày 08/5/2023, Ông H còn nợ nguyên đơn số tiền 36,377,426 đồng, trong đó nợ vốn gốc: 17,690,501 đồng, nợ lãi quá hạn: 18,686,925 đồng.

Tại phiên toà, ngoài các chứng cứ do Ngân hàng nộp cho Toà án, ông Từ Vũ H không nộp bất cứ chứng cứ nào cũng như không có bất cứ sự phản đối nào đối với yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy việc nguyên đơn chuyển khoản nợ thẻ sang nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ trước hạn là xuất phát từ lỗi của bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Lãi suất vay trong hạn Ngân hàng áp dụng tại thời điểm vay là 29%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn là 43,5%/năm là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Từ Vũ H phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ trên.

Ông H phải có nghĩa vụ thanh toán khoản tiền lãi tiếp tục phát sinh trên số dư nợ gốc kể từ ngày 09/5/2023 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo mức lãi suất quá hạn được quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A.

-Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Từ Vũ H phải chịu án phí sơ thẩm trên số tiền phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng.

Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 40, Điều 186, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 3, Điều 4, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Buộc ông Từ Vũ H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền nợ tạm tính đến ngày 08/5/2023, Ông H còn nợ nguyên đơn số tiền 36,377,426 đồng, trong đó nợ vốn gốc: 17,690,501 đồng, nợ lãi quá hạn: 18,686,925 đồng.

Ông Từ Vũ H phải có nghĩa vụ thanh toán khoản tiền lãi tiếp tục phát sinh trên số dư nợ gốc kể từ ngày 09/5/2023 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo mức lãi suất quá hạn được quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Từ Vũ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1,818,871 đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1,656,150 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006125 ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại cổ phần A, ông Từ Vũ H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện KSND thành phố Thủ Đức, Tp.HCM;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ****Lê Thị Minh****HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

